TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phúc

Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bế Thị Phượng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Minh Hiệu- Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Hoàng Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1573/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Thuận A**, sinh ngày 13/3/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị L; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự:

+ Ngày 03/5/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 145/2019/HS-ST.

Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số: 145/2019/HS-ST là 01 năm 06 tháng tù. Đến ngày 21/01/2020 chấp hành xong án phạt tù, chưa xóa án tích;

+ Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 135/2020/HS-ST. Đến ngày 30/01/2022 chấp hành xong án phạt tù, chưa xóa án tích.

- Nhân thân:

Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 115/2014/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Minh T**, sinh ngày 19/11/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T và bà Võ Thị Xuân L1; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự:

+ Ngày 17/5/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 35/2018/HSST. Đến ngày 29/10/2019 chấp hành xong án phạt tù, chưa xóa án tích;

+ Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; 02 năm 06 tháng tù, về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt là 03 năm 06 tháng tù theo Bản án số: 82/2020/HS-ST. Đến ngày 28/01/2023 chấp hành xong án phạt tù, chưa xóa án tích.

- Nhân thân:

Ngày 03/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 46/2015/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/5/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Ông Tạ Quốc D, ông Hoàng Tiến C, ông Lê Hoàng Tân T1, ông Nguyễn Mạnh T2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 20/5/2023, Lưu Thuận A thuê phòng 102 nhà số TK15/20 đường Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Khoảng 20 giờ ngày 26/5/2023, Lê Minh T đến phòng 102 chơi với A và Nguyễn Mạnh T2 (bạn của A). Trong lúc ngồi nói chuyện với nhau thì A và T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên cả hai đã thống nhất mua ma túy để cùng nhau sử dụng. T liên lạc với đối tượng bán ma túy (chưa rõ lai lịch) và đặt mua 1.300.000 đồng ma túy. Đối tượng bán ma túy đưa tài khoản Momo cho T yêu cầu chuyển tiền trước nên T đã đưa số tài khoản Momo của đối tượng cho A để A chuyển tiền mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, T xuống dưới nhà nhận ma túy rồi đem lên phòng 102 để An, Thuận và T2 cùng nhau sử dụng hết một phần. Sau khi sử dụng ma túy, đến khoảng 22 giờ 50 phút ngày 26/5/2023, A kéo T ra trước cửa phòng 102 nói chuyện dẫn đến cãi vã to tiếng, sau đó bị các anh Tạ Quốc D, Hoàng Tiến C, Lê Hoàng Tân T1 là cán bộ Công an và Bảo vệ dân phố phường Cầu Kho, Quận 1 đi tuần tra trên địa bàn nghe thấy và tiến hành kiểm tra nhắc nhở. Khi thấy Công an, A và T leo ra cửa sổ định bỏ chạy, tổ công tác giữ được A, T và yêu cầu cả hai trở lại phòng 102 để kiểm tra. Lúc này, trong phòng 102 có T2 đang lưu trú. Qua kiểm tra phát hiện trên sàn nhà trong phòng 102 có 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể không màu (A và T khai là ma túy), 01 bình nhựa có gắn đoạn ống nhựa và ống thủy tinh đặt bên trên lò vi sóng để trong phòng (A khai là dụng cụ sử dụng ma túy) nên tổ tuần tra thu giữ toàn bộ vật chứng, bàn giao A, T và T2 cho Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số: 5657/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu bên trong gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Minh T, Nguyễn Mạnh T2, Lưu Thuận A và hình dấu Công an phường Cầu Kho, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4316g (Một phẩy bốn ba một sáu gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Điều tra, A và T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của A và T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật thu giữ; kết luận giám định; các biên bản đối chất, nhận dạng, biên bản kiểm tra camera và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với Nguyễn Mạnh T2: Quá trình điều tra xác định Tùng không biết A và T thống nhất việc mua ma tuý sử dụng chung, không biết nguồn gốc số ma túy thu giữ và cũng không trả tiền cho việc sử dụng ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T2. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 giao T2 cho Công an phường Cầu Kho, Quận 1 xử lý theo quy định.

Đối với người bán ma túy và giao ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã có Công văn gửi xác minh ví Momo nhưng đến nay chưa có kết quả nên chưa xác định được lai lịch đối tượng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên giám định viên Bùi Công Danh, Đặng Sỹ Cường, ghi vụ 1210/23, bên trong chứa 1,4316g Methamphetamine.

Thu giữ của Lưu Thuận A: 01 (một) đoạn ống nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa. Thu giữ của Lê Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme (đã bể màn hình nên không kiểm tra được).

Các đồ vật hiện được nhập kho của Công an Quận 1.

Tại bản cáo trạng số: 206/CT-VKS-Q1 ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lưu Thuận A và Lê Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố các bị cáo Lưu Thuận A và Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, có nhân thân rất xấu nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lưu Thuận A từ 05 đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 05 đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt mỗi bị cáo 55.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu và tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định do là chất cấm tàng trữ và 01 (một) đoạn ống nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme (đã bể màn hình nên không kiểm tra được) thu giữ của Lê Minh T, tại phiên tòa bị cáo xác định không sử dụng được, không còn giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản đối chất; Bản kết luận giám định số: 5657/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh…đã đủ cơ sở kết luận:

Lưu Thuận A và Lê Minh T đã có hành vi cất giữ 1,4316g (Một phẩy bốn ba một sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

A có hành vi cung cấp địa điểm, chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy và cùng Thuận, Tùng sử dụng trái phép chất ma túy, đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, Lưu Thuận A và Lê Minh T đều là những đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cùng mua ma túy, cùng tổ chức sử dụng chung. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính tổ chức giản đơn, trong đó A với vai trò chính, T với vai trò là đồng phạm giúp sức cho A, là người đặt và đi lấy ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây

hệ lụy xấu cho xã hội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Xét, các bị cáo đều là những đối tượng nghiện có nhân thân rất xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo được công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 55.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Nguyễn Mạnh T2: Quá trình điều tra xác định T2 không biết việc A và T thống nhất việc mua ma túy sử dụng chung, không biết nguồn gốc số ma túy thu giữ và cũng không trả tiền cho việc sử dụng ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Tùng.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng bán ma túy cho các bị cáo (không rõ lai lịch), khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ nên tịch thu và tiêu hủy.

Cần tịch thu và tiêu hủy 01 (một) đoạn ống nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa thu giữ của Lưu Thuận A.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme (đã bể màn hình nên không kiểm tra được) thu giữ của Lê Minh T, tại phiên tòa bị cáo Thuận xác định không sử dụng được, không còn giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lưu Thuận A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt Lưu Thuận A 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/12/2023).

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt Lê Minh T 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 08 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 14 (Mười bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/12/2023).

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Phạt tiền bị cáo Lưu Thuận A 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và phạt tiền bị cáo Lê Minh T 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ 01 gói ma túy đã niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 1210/23 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 273/2023/PNK-THAHS ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Công an Quận 1). Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 193/2023/PNK-THAHS ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành

án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53-Đ3);
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- Thi hành án Hình sự Quận 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Tĩnh